

Số: 62/2022/QĐST-HNGĐ

Yên Mô, ngày 15 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2022/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994, địa chỉ: thôn T, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1992, địa chỉ: Xóm T, thôn T, xã K, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đình T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đình L, sinh ngày 15/8/2018 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu L thành niên. Anh Nguyễn Đình T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu L cùng với chị Nguyễn Thị N mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu L thành niên.

Anh Nguyễn Đình T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, chị Nguyễn Thị N không được cản trở anh Nguyễn Đình T việc trông nom, chăm sóc con chung.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị N có đơn đề nghị thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Nguyễn Đình T không thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đình T không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N nộp T bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con. Án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị N phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng áp phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2021/0006275 ngày 18/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- THADS huyện Yên Mô;
- UBND xã Khánh Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa